

Bản án số: 04/2022/HSST

Ngày: 09/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Quang - Cán bộ hưu trí.

2. Ông Trần Xuân Tinh - Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Mạc Thị T5 Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/HSST ngày 28/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 27/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 11/5/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn An K**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22/01/1998 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: không xác định; Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1972; Mẹ bị cáo hiện làm nông tại thôn T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 20/6/2021 UBND xã T1 ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" thời hạn 03 (Ba) tháng, chưa chấp hành. Ngày 07/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai ra Quyết định số 02/TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa chấp hành. Ngày 13/5/2020 UBND xã T1 ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" thời hạn 03 (Ba) tháng, đã chấp hành xong. Ngày 13/9/2021 Công an xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong. Ngày 11/9/2021 cùng đồng bọn trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Bình Định xử phạt 01 năm tù theo bản án số 30/2022/HSST ngày 19/01/2022. Bị

cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021 đến nay. Bị cáo K đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đỗ Hùng H**, tên gọi khác: HB, sinh ngày 23/12/1986 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Đỗ Xuân K (chết); Mẹ: Nguyễn Thị TH, sinh năm 1965; Mẹ bị cáo hiện làm nông tại thôn T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1987, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Vợ, con bị cáo trú tại thôn T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Tiền sự: Ngày 30/3/2018 Công an phường S, thị xã A, Gia Lai xử phạt tiền 750.000 đồng vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”, đã chấp hành xong. Ngày 16/10/2020 Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Đ, Gia Lai ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn 03 tháng, đã chấp hành xong. Ngày 07/3/2021 bị Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”, xử phạt số tiền 750.000 đồng, chưa chấp hành xong; Tiền án: Ngày 22/12/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã A, Gia Lai xử phạt 10 tháng 03 ngày tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong ngày 28/9/2009. Ngày 01/7/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã A, Gia Lai xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong ngày 22/4/2011. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/12/2021 đến nay. Bị cáo H đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Ông Diệp Đình N, sinh năm 1964. Trú tại: Tổ 3, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1969. Trú tại: Tổ 3, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971. Trú tại: Tổ 3, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/9/2021 Nguyễn An K đang lên con nghiện nên đã nhắn tin qua mạng xã hội Facebook bằng tài khoản “Nguyễn Gia K” cho Đỗ Hùng H cùng trú tại thôn T, xã T1, huyện Đ với nội dung: “*Có đi tìm đường không anh?*” (tức là muốn đi tìm tiền để mua ma túy sử dụng). Đỗ Hùng H đồng ý nên khoảng 30 phút sau, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh (không rõ biển kiểm soát) đến nhà và đón Nguyễn An K đi.

H điều khiển xe chở K đi từ nhà K ra quốc lộ 19 đi theo hướng thị xã A lên thị trấn Đ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến trước đại lý T5 mua phế liệu của chị Nguyễn Thị T5 ở thôn T, xã T1, huyện Đ, quan sát thấy tài sản để bên hông nhà nên K nói H dừng xe. K bước xuống xe đi bộ vào trong sân lên tiếng gọi nhưng không có ai trả lời nên đã đi đến bên một mâm xe ô tô bằng nhôm nặng khoảng 30 - 40 kg đã cũ từ trong sân nhà chị T5 ra chỗ H đang dựng xe và đặt mâm sắt lên yên xe phía sau rồi cả hai chở mâm sắt về cất giấu tại sân nhà Đỗ Hùng H, sau đó K nói H tiếp tục quay lại nhà chị T5 để trộm cắp tài sản.

Khi quay lại H tiếp tục đứng ngoài cảnh giới, còn K đi vào trong sân nhà chị T5 lấy ra 02 bình ắc quy ô tô đã cũ và một số sắt, thép phế liệu ra chỗ H đợi. H thấy K ra gần đến nơi thì H phụ K khiêng để lên phía sau yên xe rồi H tiếp tục chở K đi về nhà H chở thêm mâm ô tô đã trộm cắp trước đó.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H chở K cùng với số tài sản gồm: 01 mâm ô tô bằng nhôm, 02 bình ắc quy xe ô tô, một số thanh sắt, thép phế liệu đã cũ đến tiệm thu mua phế liệu cách đường quốc lộ 19 khoảng 100m, tại tổ 3, phường A1, thị xã A bán cho hai người (01 nam, 01 nữ) không rõ tên lấy số tiền 1.100.000 đồng. Sau khi có tiền cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản chị Nguyễn Thị T5 đã tự tìm kiếm nhưng không có kết quả nên vào ngày 09/11/2021 làm đơn báo cáo sự việc đến Công an huyện Đ yêu cầu điều tra làm rõ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 23/KL-ĐGTS ngày 19/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận 01 (một) mâm ô tô đã qua sử dụng nặng khoảng 35kg, 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS 150Ampe đã qua sử dụng và 21 kg sắt, thép phế liệu có giá trị 2.360.000 đồng. (Hai triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, vào ngày 09/11/2021 Đỗ Hùng H và gia đình Nguyễn An K đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị T5 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau khi nhận được bồi thường chị T5 không yêu cầu gì nữa về mặt dân sự.

Đối với xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) là phương tiện H dùng để cùng K trộm cắp tài sản, qua xác minh đây là tài sản của Đỗ Anh M (em trai Đỗ Hùng H), H tự ý lấy đi, không được sự đồng ý của M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ không tiến hành thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn An K và Đỗ Hùng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều

17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn An K từ 9 tháng đến 1 năm tù. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 30/2022/HSST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Bình Định, Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án từ 1 năm 9 tháng đến 2 (Hai) năm tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Hùng H từ 07 đến 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện tại không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bị hại là chị Nguyễn Thị T5 cũng không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Về hình phạt đối với các bị cáo người bị hại đề nghị Tòa án xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" của các bị cáo Nguyễn An K, Đỗ Hùng H xảy ra tại địa bàn xã T1, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn An K và Đỗ Hùng H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn An K và Đỗ Hùng H đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài bằng con đường bất chính nên vào đêm 11/9/2021 lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị T5, các bị cáo Nguyễn An K và Đỗ Hùng H đã lén lút trộm cắp 01 (một) mâm nhôm ô tô đã qua sử dụng nặng khoảng 35kg, 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS 150Ampe đã qua sử dụng và 21 kg sắt, thép phế liệu có giá trị 2.360.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng). Hành vi của các bị cáo Nguyễn An K và Đỗ Hùng H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng lại lười lao động, chỉ muốn ăn chơi nên đã lựa chọn con đường kiếm tiền bằng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị và phân công vai trò rõ ràng. Bị cáo Nguyễn An K đóng vai trò chính, là người đứng ra khởi xướng, rủ rê đồng bọn là Đỗ Hùng H cùng thực hiện tội phạm. Bị cáo Đỗ Hùng H tham gia với vai trò là người thực hành tích cực. Vì vậy bị cáo Nguyễn An K phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo Đỗ Hùng H.

Các bị cáo Nguyễn An K và Đỗ Hùng H đều là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn An K và Đỗ Hùng H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi đã khắc phục hậu quả thiệt hại do mình gây ra. Vì vậy các bị cáo được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn An K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập.

[5] Về xử lý vật chứng: các vật chứng trong vụ án cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý đúng nên không đề cập.

Đối với xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) là phương tiện H dùng để cùng K trộm cắp tài sản, qua xác minh đây là tài sản của Đỗ Anh M (em trai Đỗ Hùng H), H tự ý lấy đi, không được sự đồng ý của M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ không tiến hành thu giữ là có căn cứ nên không đề cập.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn An K và Đỗ Hùng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55, Điều 56, Điều 104 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn An K.

Xử phạt bị cáo Nguyễn An K 1 (Một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 30/2022/HSST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 2 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 20/9/2021. Tiếp tục giam giữ bị cáo để bảo đảm cho công tác thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Hùng H.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hùng H 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T5, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn An K và Đỗ Hùng H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (09/6/2022) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Yến Ngọc